TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 630/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 253/2025/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1988
Nơi thường trú: Số G P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;
Nơi cư trú: Số C đường A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1981
Nơi thường trú: Số F đường T, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh;
Nơi cư trú: Số C đường A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu thì bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 09/11/2012 theo giấy chứng nhận kết hôn số 205/2012, quyển số 01/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống chung rất mệt mỏi, ngột ngạt nên vợ chồng bà L, ông K đã ly thân từ tháng 10 năm 2024.

Nay bà L, ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K xác định có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 28/8/2014. Hai bên thoả thuận, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Huỳnh Hải Đ. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 205/2012, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09/11/2012 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K xác định có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 28/8/2014. Hai bên thoả thuận, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Huỳnh Hải Đ. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K xác định hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, bà Huỳnh Ngọc L và ông Nguyễn Anh K mỗi người chịu là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà L, ông K đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0068977 ngày 13 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông K đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Trường Tây,
H. Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo